

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/DS - PT

Ngày: 22/5/2018

“V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Ông Lê Thành Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Ông Mai Tư, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CK bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 203/2018/QĐXXPT ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông **Thạch Thanh L**, sinh năm 1976

Bà **Thạch Thị Rôm N**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Kinh X, xã Phong Ph, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Thạch Thanh L: ông **Lê Văn V** – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

4/ Người kháng cáo: ông Thạch Thanh L

Địa chỉ: ấp Kinh X, xã Phong Ph, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày:

Ngày 07/8/2013, ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N có vay của bà số tiền 90.000.000 đồng khi nhận tiền thì ông Thạch Thanh L có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận, lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng là 3.000 đồng/ngày.

Thời hạn vay là 05 ngày, sau khi vay thì vợ, chồng ông L không có đóng lãi cho bà. Mục đích vay là để cho người khác vay lại.

Ngày 15/8/2013 ông L và bà Rôm N có trả được 20.000.000 đồng.

Ngày 28/12/2014 ông L và bà Rôm N trả được 5.000.000 đồng.

Ngày 10/4/2015 Long và bà Rôm N trả được 20.000.000 đồng (trong đó trừ tiền hội 10.000.000 đồng).

Như vậy tổng số tiền mà ông L và bà Rôm N đã trả cho bà được 45.000.000 đồng và hiện còn nợ lại số tiền 45.000.000 đồng.

Nay bà Lâm Thị H yêu cầu ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N trả cho bà số tiền là 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 07/8/2013 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Thạch Thanh L trình bày:

Vào khoảng tháng 7/2014 (dương lịch) ông có vay của bà Lâm Thị H số tiền 230.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long. Lúc vay không có làm biên nhận mà chỉ gọi điện thoại cho bà Lâm Thị H. Khoảng 3 ngày sau có trả cho bà Lâm Thị H được 1 lần 210.000.000 đồng, sau đó trả tiếp 15.000.000 đồng. Số tiền này không có liên quan gì số tiền bà H khởi kiện và ông không có vay số tiền 90.000.000 đồng như bà H khởi kiện. Tất cả các lần trả nợ đều không có làm biên nhận hay giấy tờ gì chỉ có ghi vào sổ của vợ ông là bà Thạch Thị Rôm N nhưng không có ai ký tên vào nên không nộp cho Tòa án. Đến nay ông Thạch Thanh L chỉ còn thiếu bà H 5.000.000 đồng.

Nay bà Lâm Thị H khởi kiện yêu cầu ông Thạch Thanh L trả số tiền 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý, ông không trình bày gì thêm.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Thạch Thị Rôm N trình bày: Bà Thạch Thị Rôm N là vợ của ông Thạch Thanh L, bà thống nhất ý kiến với ông Thạch Thanh L và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H.

Buộc ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị H số tiền vốn 45.000.000 đồng và 21.489.600 đồng lãi tính đến ngày 04/01/2018

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi chậm trả, án phí, chi phí giám định và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật

Ngày 16/01/2018 bị đơn ông Thạch Thanh L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H buộc ông và bà Nal trả 45.000.000 đồng và tiền lãi.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, ông Thạch Thanh L vẫn giữ nguyên kháng cáo không đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của bà H, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hai bên không thống nhất được nội dung vụ án cũng không cung cấp thêm chứng mới

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thạch Thanh L trình bày: Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ công an không phải là không có sai sót, vì ông Thạch Thanh L nói là không có vay nợ của bà Lâm Thị H, giấy biên nhận ghi không đầy đủ địa chỉ, anh Long không thừa nhận biên nhận của bà H xuất trình. Ông L chỉ thừa nhận trước đó có vay của bà H 230.000.000đồng, đã trả chỉ còn nợ lại 5.000.000đồng và đồng ý trả 5.000.000đồng này, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông L.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L theo hướng không phải trả nợ cho bà H, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh rằng kết luận giám định là sai trái, nên kết luận giám định có giá trị chứng cứ. Án sơ thẩm căn cứ vào biên nhận nợ đã được giám định buộc ông L trả nợ cho bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Thanh L, giữ nguyên án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của ông Thạch Thanh L còn trong hạn luật định được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Thanh L về việc không đồng ý trả nợ gốc và tiền lãi theo yêu cầu của bà Lâm Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc ông Thạch Thanh L không thừa nhận có vay của bà Lâm Thị H số tiền 90.000.000đồng vào ngày 07/8/2013 là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo bà H khi cho ông L vay 90.000.000đồng thì có yêu cầu ông L viết biên nhận và ký tên nhận tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H có cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm một biên nhận tiền đề ngày 07/8/2013 mang tên Thạch Thanh L có lấy tiền của bà H với số tiền là 90.000.000đồng (BL52). Ông L không thừa nhận chữ viết và chữ ký trên biên nhận này là của mình, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký trong biên nhận ngày 07/8/2013 do bà H cung cấp tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh và Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết luận giám định số 01/KLGĐ ngày 04/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh cho rằng chữ ký trên tài liệu mẫu của Thạch Thanh L không ổn định nên không đủ cơ sở giám định (BL68). Tuy nhiên, theo Kết luận giám định số 151/KLGĐ ngày 01/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Trà Vinh và Kết luận giám định số 2020/C54B ngày 13/7/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh cùng kết

lượn chữ viết, chữ ký trên biên nhận ngày 07/8/2013 so với các mẫu chữ viết và chữ ký của Thạch Thanh L cung cấp là cùng một người viết và ký ra (BL 45, 117). Ông Thạch Thanh L ngoài lời trình bày là không có vay của bà H số tiền 90.000.000đồng thì ông không có cung cấp chứng cứ nào khác cho Tòa án để chứng minh ông không có vay tiền của bà H. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào biên nhận tiền và kết luận giám định chữ viết, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Trà Vinh vào ngày 01/7/2016 và kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí minh ngày 13/7/2017 khẳng định ông L có vay của bà H 90.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Thanh L.

Về trách nhiệm trả nợ: Ông L không chứng minh được việc vay tiền sử dụng vào việc riêng, bà H cho rằng những lần trả nợ đều do ông L và bà Nal cùng thực hiện, ông L không đưa ra được chứng cứ nào loại trừ trách nhiệm của bà Nal, còn bà Rôm N có lời khai không thừa nhận có vay tiền của bà H, nhưng cấp sơ thẩm buộc bà Nal cùng có trách nhiệm với ông L thanh toán nợ cho bà H theo yêu cầu của bà H, phần quyết định này bà Nal không kháng cáo, nên cấp phúc thẩm không xem xét về trách nhiệm của bà Nal.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và các tài liệu chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận. Trợ giúp viên pháp lý cho rằng kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ công an không chính xác là không có cơ sở và trợ giúp viên pháp lý cũng không đưa ra được cơ sở pháp lý nào chứng minh sự sai trái của người giám định, cũng như không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh sự khác biệt chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, mà chỉ trình bày theo ý kiến của ông L, nên không có căn cứ để cấp phúc thẩm chấp nhận ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị đơn.

[4] Về án phí: Ông Thạch Thanh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Thanh L

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông **Thạch Thanh L**, sinh năm 1976

Bà **Thạch Thị Rôm N**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Kinh X, xã Phong Ph, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào các Điều 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Căn cứ Pháp Lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H.

Buộc ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N phải trả cho bà Lâm Thị H số tiền 66.489.600 đồng (sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng) trong đó nợ gốc là 45.000.000 đồng và 21.489.600 đồng tiền lãi tính đến ngày 04/01/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành không nộp tiền thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án xong

3/Về án phí:

Ông Thạch Thanh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 00014935 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CK

Ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.324.480 đồng.

Bà Lâm Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà H số tiền 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001526 ngày 27/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CK.

4/ Về chi phí giám định: Tổng cộng 6.670.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

Buộc ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký 6.670.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông L đã nộp 4.670.000đ (bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng); Như vậy ông Thạch Thanh L và bà Thạch Thị Rôm N phải tiếp tục nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng). Bà Lâm Thị H không phải chịu chi phí giám định; trả lại cho bà Lâm Thị H số tiền tạm ứng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền trả này Chi cục thi hành án dân sự huyện CK sau khi thu của ông L, bà N là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí giám định sẽ trả lại cho bà Lâm Thị H

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND H.CK;
- CCTHADS H.CK;
- VKSND H.CK;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Minh Tự